

**Bài giảng**

**GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH**

*Học viện Công nghệ bưu chính viễn thông*

## LỜI NÓI ĐẦU

Giáo dục quốc phòng - an ninh cho học sinh, sinh viên là một trong những nội dung của chiến lược đào tạo con người, nhằm đào tạo ra những con người mới xã hội chủ nghĩa có đầy đủ trình độ năng lực để thực hiện tốt 2 nhiệm vụ chiến lược: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Môn học Giáo dục quốc phòng - an ninh đã được xác định trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước như chỉ thị số 62-CT/Tw ngày 12/2 năm 2001 và gần đây nhất Bộ Chính trị đã có Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03-5-2007 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, Chính phủ cũng có Nghị định số 116/2007/NĐ-CP ngày 10-7-2007 về Giáo dục quốc phòng - an ninh.

Quan triết chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, bộ Quốc phòng, bộ Công an và bộ GD&ĐT, về công tác giáo dục quốc phòng, an ninh để nhằm đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của mục tiêu giáo dục và đào tạo toàn diện, Bộ môn Giáo dục quốc phòng an ninh đã nghiên cứu, biên soạn cuốn bài giảng *Giáo dục quốc phòng - an ninh* dùng cho sinh viên của Học viện Nội dung cuốn sách đã cập nhật được những vấn đề mới, phù hợp với chương trình mới ban hành, theo Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24-12-2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bộ môn hi vọng cuốn sách này sẽ giúp ích được nhiều cho giảng viên, sinh viên Học viện trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng, an ninh toàn dân. Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song khó tránh khỏi những sơ suất nhất định. Chúng tôi mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các đồng chí để cuốn sách ngày càng hoàn thiện. Các ý kiến đóng góp xin gửi về bộ môn GDQP – AN & TC khoa Cơ bản I.

Xin chân thành cảm ơn.

**BỘ MÔN GDQP – AN & TC**

**PHỤ TRÁCH MÔN HỌC GDQP – AN**

*Chủ biên*

*Trung tá Phạm Văn Điềm*

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

1.	ANCT	An ninh chính trị
2.	ANQP	An ninh quốc phòng
3.	AĐCL	Bộ đội chủ lực
4.	BĐĐP	Bộ đội địa phương
5.	BLLĐ	Bạo loạn lật đổ
6.	BVTQ	Bảo vệ Tổ quốc
7.	CT – TT	Chính trị – tinh thần
8.	CHQS	Chỉ huy quân sự
9.	CLQS	Chiến lược quân sự
10.	CTND	Chiến tranh nhân dân
11.	CNQP	Công nghiệp quốc phòng
12.	CTCT	Công tác chính trị

13.	CTĐ --CTCT	Công tác Đảng, công tác chính trị
14.	CTQC	Công tác quần chúng
15.	DBHB	Diễn biến hòa bình
16.	DBĐV	Dự bị động viên
17.	DQTV	Dân quân tự vệ
18.	ĐLDT	Độc lập dân tộc
19.	ĐLQS	Đường lối quân sự
20.	ĐVQĐ	Động viên quân đội
21.	ĐVQP	Động viên quốc phòng
22.	GDQP	Giáo dục quốc phòng
23.	KHQS	Khoa học quân sự
24.	KH – CN	Khoa học công nghệ
25.	KT- QP	Kinh tế - quốc phòng
26.	KT – QP – AN	Kinh tế - quốc phòng – an ninh
27.	KT – XH	Kinh tế - xã hội
28.	KVPT	Khu vực phòng thủ
29.	LLDBĐV	Lực lượng dự bị động viên
30.	LLVT	Lực lượng vũ trang
31.	NVQS	Nghĩa vụ quân sự
32.	NTCD	Nghệ thuật chiến dịch
33.	NTĐG	Nghệ thuật đánh giặc
34.	NTQS	Nghệ thuật quân sự
35.	PTDS	Phòng thủ dân sự
36.	QĐND	Quân đội nhân dân
37.	QNDB	Quân nhân dự bị

38.	QNTT	Quân nhân thường trực
39.	QPTD	Quốc phòng toàn dân
40.	QP – AN	Quốc phòng – an ninh
41.	SSCĐ	Sẵn sàng chiến đấu
42.	TTQP	Thế trận quốc phòng
43.	TCCT	Tổng cục chính trị
44.	TCHC	Tổng cục hậu cần
45.	TLAT	Tiềm lực an toàn
46.	TLCTTT	Tiềm lực chính trị tinh thần
47.	TLQP	Tiềm lực quốc phòng
48.	TLQS	Tiềm lực quân sự
49.	TLKT	Tiềm lực kinh tế
50.	TTAN	Thế trận an ninh

## PHỤ LỤC

<b>HỌC PHẦN I: MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ ĐƯỜNG LỐI QUÂN SỰ.....</b>	<b>4</b>
<b>BÀI 1: ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN HỌC.....</b>	<b>4</b>
<b>BÀI 2: MỘT SỐ QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHIẾN TRANH QUÂN ĐỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XHCN.....</b>	<b>7</b>
<b>BÀI 3: XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN VỮNG MẠNH BẢO VỆ VỮNG CHẮC TỔ QUỐC VN-XHCN .....</b>	<b>20</b>
<b>BÀI 4: CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA.....</b>	<b>27</b>
<b>BÀI 5: XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VỮNG MẠNH ĐỂ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA.....</b>	<b>34</b>
<b>BÀI 6: KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG Củng CỐ QUỐC PHÒNG - AN NINH. ....</b>	<b>44</b>
<b>BÀI 7: NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM.....</b>	<b>63</b>
<b>HỌC PHẦN II: MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG, AN NINH.....</b>	<b>83</b>
<b>Bài 8: PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “ DIỄN BIẾN HOÀ BÌNH”, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH BẢO VỆ VỮNG CHẮC TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA.....</b>	<b>83</b>
<b>BÀI 9: PHÒNG CHỐNG DỊCH TIẾN CÔNG HOẢ LỰC BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO .....</b>	<b>95</b>
<b>BÀI 10: XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG.....</b>	<b>105</b>

<b>BÀI 11: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ, BIÊN GIỚI QUỐC GIA.....</b>	<b>118</b>
<b>BÀI 12: MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO VÀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG DỊCH LỢI DỤNG VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG VIỆT NAM.....</b>	<b>129</b>
<b>BÀI 13: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ GIỮ GÌN TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI .....</b>	<b>143</b>
<b>BÀI 14: XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC.....</b>	<b>164</b>
<b>BÀI 15: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI .....</b>	<b>184</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>201</b>
<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>203</b>

TaiLieu.vn

## HỌC PHẦN I

### MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ ĐƯỜNG LỐI QUÂN SỰ

Bài 1:

#### ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN HỌC

##### I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

###### 1.1: Mục đích:

Đây là bài mở đầu (nhập môn) nhằm giới thiệu cho sinh viên hiểu được ý nghĩa to lớn của công tác giáo dục quốc phòng - an ninh cho học sinh, sinh viên trong sự nghiệp giáo dục quốc phòng - an ninh toàn dân, đồng thời nắm vững đối tượng, phương pháp, nội dung nghiên cứu môn học để sinh viên có cái nhìn tổng thể, xác lập phương pháp nghiên cứu, học tập để đạt được mục đích môn học đề ra.

###### 1.2: Yêu cầu:

Mỗi sinh viên cần xác định trách nhiệm, thái độ đúng trong học tập môn học Giáo dục quốc phòng - an ninh, từ đó tích cực tham gia xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân ngay khi đang học tập, rèn luyện tại Học viện và ở mỗi vị trí công tác sau này.

##### II – GIỚI THIỆU VỀ MÔN HỌC.

###### 2.1. Đặc điểm môn học:

GDQP – AN là môn học được luật định, nó được thể hiện rất rõ trong đường lối giáo dục của Đảng và được thể chế hóa bằng các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, nhằm giúp cho sinh viên thực hiện mục tiêu “hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Kế tục và phát huy những kết quả đã thực hiện Chương trình huấn luyện quân sự phổ thông (theo ND 219/CP của Chính phủ năm 1961), Giáo dục quốc phòng (năm 1991), trong những năm qua, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và phù hợp với quy chế giáo dục – đào tạo trình độ đại học, năm 2000 chương trình môn học tiếp tục được bổ sung, sửa đổi; đến năm 2007 thực hiện chỉ thị 12/ CT của Bộ chính trị và nghị định 116/NĐ của Chính phủ về Giáo dục quốc phòng – an ninh, môn học Giáo dục quốc phòng được lồng ghép nội dung Giáo dục an ninh thành môn học Giáo dục quốc phòng – an ninh. Như vậy trong từng giai đoạn cách mạng, chương trình môn học Giáo dục quốc phòng – an ninh đều có những đổi mới phục vụ cho sự nghiệp Giáo dục nói chung và công tác quốc phòng an ninh nói riêng trong từng thời kì, gắn kết chặt chẽ các mục tiêu của giáo dục – đào tạo với quốc phòng - an ninh.

Giáo dục quốc phòng – an ninh là môn học bao gồm kiến thức khoa học xã hội, nhân văn, khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật quân sự và thuộc nhóm các môn học chung, có tỉ lệ lí thuyết chiếm trên 70% chương trình môn học. Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, quân sự của Đảng, công tác quản lí Nhà nước về quốc phòng, an ninh; về kĩ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

Giáo dục quốc phòng – an ninh góp phần xây dựng, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong khoa học ngay khi sinh viên đang học tập trong Học viện và khi ra công tác. Giảng dạy và học tập tốt môn học Giáo dục quốc phòng – an ninh là góp phần đào tạo cho ngành chính viễn thông một đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lí, chuyên môn nghiệp vụ có ý thức, năng lực sẵn sàng tham gia thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trên mọi cương vị công tác.

###### 2.2 Chương trình:

Chương trình môn học GDQP - AN cho sinh viên thực hiện theo quyết định số:81/QĐ - BGD & ĐT ban hành ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chương trình được xây dựng trên cơ sở phát triển trình độ các cấp học dưới, bảo đảm liên thông, logic; mỗi học phần là những khối kiến thức tương đối độc lập, tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập. Kết chương trình gồm 3 phần chính:

Phần 1: Mục tiêu, thời gian, thời điểm thực hiện.

Phần 2: Tóm tắt nội dung các học phần và chương trình.

Học phần I : Đường lối quân sự của Đảng, 45 tiết.

Học phần II: Công tác quốc phòng, an ninh, 45 tiết.

Học phần III: Quân sự chung, 45 tiết.

Học phần IV: Chiến thuật và kĩ thuật bắn súng tiểu liên AK, 30 tiết.

Sinh viên đại học học 4 học phần, 165 tiết; sinh viên cao đẳng học 3 học phần (I,II,III), 135 tiết.

Phần 3: Tổ chức thực hiện chương trình; phương pháp giảng dạy, học và đánh giá kết quả học tập.

##### III – ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU:

Đối tượng nghiên cứu của môn học bao gồm đường lối quốc phòng, quân sự của Đảng, công tác quốc phòng, an ninh, quân sự và kĩ năng quân sự cần thiết.

###### 3.1: Nghiên cứu về đường lối quân sự của Đảng:

Nghiên cứu những quan điểm cơ bản có tính lí luận của Đảng về đường lối quân sự như: Những vấn đề cơ bản của học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, an ninh nhân dân; về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và một số nội dung cơ bản về nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kì. Nghiên cứu đường lối quân sự của Đảng góp phần hình thành niềm tin, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng và lí tưởng cho sinh viên.

###### 3.2: Nghiên cứu về công tác quốc phòng, an ninh:

Nghiên cứu những quan điểm cơ bản về nhiệm vụ, nội dung công tác quốc phòng, an ninh của Đảng hiện nay như: Xây dựng lực lượng quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp, phòng tránh, đánh trả chiến tranh có sử dụng vũ khí công nghệ cao của đối phương, đánh bại chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam; một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; xây dựng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền an ninh biên giới

# Học phần I: Một số nội dung cơ bản về đường lối quân sự của Đảng, Nhà nước ta

Tài liệu chỉ xem được một số trang đầu. Vui lòng download file gốc để xem toàn bộ các trang

quốc gia; đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Nghiên cứu và thực hiện tốt công tác quốc, an ninh để xây dựng lòng tin chiến thắng trước mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù đối với cách mạng Việt Nam.

### 3.3: Nghiên cứu về quân sự và kỹ năng quân sự cần thiết:

Nghiên cứu các kiến thức như: những kiến thức cơ bản về bản đồ, địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy chiến thuật và chiến đấu; tính năng, cấu tạo, tác dụng, sử dụng và bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPD, RPK, B40, B41; tính năng, kỹ thuật sử dụng thuốc nổ; phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; vết thương chiến tranh và phương pháp xử lý; một số vấn đề về điều lệnh đội ngũ và chiến thuật chiến đấu bộ binh.

Kiến thức về quân sự trong môn học là những kiến thức phổ thông, sinh viên cần nghiên cứu đặc điểm, nguyên lý, tác dụng, tính năng... hiểu rõ bản chất các nội dung kỹ thuật, chiến thuật bộ binh; về khả năng sát thương, với các phương pháp phòng tránh đơn giản, hiệu quả. Trên cơ sở đó nghiên cứu thực hành các bài tập sát với thực tế, thành thạo các thao tác kỹ thuật, chiến thuật trong chiến đấu. Đồng thời có thể ứng dụng kỹ thuật này khi tham gia dân quân, tự vệ theo qui định của pháp luật.

## IV. PHƯƠNG PHÁP LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN HỌC.

Việc nghiên cứu môn học Giáo dục quốc phòng – an ninh đòi hỏi phải nắm vững cơ sở phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu cụ thể phù hợp với đối tượng, phạm vi và tính chất đa dạng của nội dung môn học này.

### 4.1: Cơ sở phương pháp luận:

Cơ sở phương pháp luận chung nhất của việc nghiên cứu giáo dục quốc phòng – an ninh là học thuyết Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong đó những quan điểm của các nhà kinh điển Mác – Lênin và Chủ tịch Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội, về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, về xây dựng nền quốc phòng toàn dân... là nền tảng thế giới quan, nhận thức luận của sự nghiên cứu, vận dụng đường lối quân sự của Đảng và những vấn đề cơ bản khác của giáo dục quốc phòng – an ninh.

Việc xác định học thuyết Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ sở phương pháp luận, đòi hỏi quá trình nghiên cứu, phát triển giáo dục quốc phòng - an ninh phải nắm vững và vận dụng đúng đắn các quan điểm tiếp cận khoa học như:

- *Quan điểm hệ thống:* Đặt ra yêu cầu nghiên cứu, phát triển các nội dung của giáo dục quốc phòng – an ninh một cách toàn diện, tổng thể, trong mối quan hệ phát triển giữa các bộ phận, các vấn đề của môn học.

- *Quan điểm lịch sử, logic:* Trong nghiên cứu giáo dục quốc phòng – an ninh đòi hỏi phải nhìn thấy sự phát triển của đối tượng, vấn đề nghiên cứu theo thời gian, không gian với những điều kiện lịch sử, cụ thể để từ đó giúp ta phát hiện, khái quát, nhận thức đúng những quy luật, nguyên tắc của hoạt động quốc phòng, an ninh.

- *Quan điểm thực tiễn:* Chỉ ra phương hướng cho việc nghiên cứu giáo dục quốc phòng – an ninh là phải bám sát thực tiễn xây dựng quân đội và công an nhân dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay.

### 4.2: Các phương pháp nghiên cứu:

Với tư cách là bộ môn khoa học nằm trong hệ thống khoa học quân sự, phạm vi nghiên cứu của giáo dục quốc phòng – an ninh rất rộng, nội dung nghiên cứu đa dạng, được cấu trúc theo hệ thống từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp luôn có sự kế thừa và phát triển. Vì vậy giáo dục quốc phòng – an ninh được tiếp cận nghiên cứu với nhiều cách thức, phù hợp với tính chất của từng nội dung và vấn đề nghiên cứu cụ thể.

Trong nghiên cứu phát triển nội dung giáo dục quốc phòng – an ninh với tư cách là một bộ môn khoa học cần chú ý sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học.

Trước hết cần sử dụng các phương pháp nghiên cứu lý thuyết như phân tích, tổng hợp, phân loại, hệ thống hóa, mô hình hóa, giả thuyết... nhằm thu thập thông tin khoa học trên cơ sở nghiên cứu các văn bản, tài liệu về quốc phòng, an ninh để rút ra kết luận khoa học cần thiết, không ngừng bổ sung, phát triển làm phong phú nội dung GDQP – AN. Cùng với phương pháp nghiên cứu lý thuyết, cần nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu thực tiễn như quan sát, điều tra, khảo sát thực tế, nghiên cứu các sản phẩm quốc phòng, an ninh, tổng kết kinh nghiệm, thí nghiệm, thực nghiệm... nhằm tác động trực tiếp vào đối tượng trong thực tiễn từ đó khái quát bản chất, quy luật của các hoạt động quốc phòng, an ninh; bổ sung làm phong phú nội dung cũng như kiểm định tính sát thực, tính đúng đắn của các kiến thức quốc phòng - an ninh.

Trong nghiên cứu lĩnh hội các kiến thức, kỹ năng quốc phòng, an ninh cần sử dụng kết hợp các phương pháp dạy học lý thuyết và thực hành nhằm bảo đảm cho người học vừa có nhận thức sâu sắc về đường lối, nghệ thuật quân sự, nắm chắc lý thuyết kỹ thuật và chiến thuật, vừa rèn luyện phát triển được các kỹ năng công tác quốc phòng, thuần thục các thao tác, hành động quân sự.

Đối mới phương pháp dạy học GDQP – AN theo hướng tăng cường vận dụng các phương pháp dạy học tiên tiến kết hợp với sử dụng các phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại. Trong quá trình học tập nghiên cứu các đề, các nội dung GDQP – AN cần chú ý sử dụng các phương pháp tạo tình huống, nêu vấn đề, đối thoại, tranh luận sáng tạo; tăng cường thực hành, thực tập sát với thực tế chiến đấu, công tác quốc phòng; tăng cường tham quan thực tế, viết thu hoạch, tiểu luận; tăng cường sử dụng các phương tiện kỹ thuật, thiết bị quân sự hiện đại phục vụ cho các nội dung học tập; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng học tập, nghiên cứu môn học GDQP – AN.

MỘT SỐ QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHIẾN TRANH QUÂN ĐỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XHCN

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

**1.1: Mục đích:**

Bồi dưỡng cho sinh viên hiểu được một số quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh quân đội và bảo vệ tổ quốc, từ đó góp phần xây dựng niềm tin, trách nhiệm và tích cực đấu tranh để bảo vệ quan điểm tư tưởng đó trong tình hình hiện nay.

**1.2: Yêu cầu:**

Hiểu đúng, đủ nội dung của bài, phát huy trí sáng tạo của tuổi trẻ, tích cực hoạt động, góp phần bảo vệ chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình hiện nay.

II – NỘI DUNG:

2.1: QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHIẾN TRANH .

**2.1.1: Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về chiến tranh.**

*- Chiến tranh là một hiện tượng lịch sử xã hội*

Chiến tranh là một vấn đề phức tạp, trước Các Mác, Ăng Ghen đã có nhiều nhà tư tưởng đề cập đến vấn đề này, song đáng chú ý nhất là tư tưởng của C.Ph. CLaudovít, Ông quan niệm: Chiến tranh là một hành vi bạo lực dùng để buộc đối phương phải phục tùng ý trí của mình. Chiến tranh là sự huy động không hạn độ, sức mạnh đến tột cùng của các bên tham chiến. Ở đây C.Ph. CLaudovít đã chỉ ra được đặc trưng cơ bản của chiến tranh đó là sử dụng bạo lực. Tuy nhiên Ông chưa luận giải được bản chất của hành vi bạo lực ấy.

Đứng vững trên lập trường của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, dựa trên các luận cứ khoa học và thực tiễn các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác đã kế thừa tư tưởng đó và đi đến khẳng định: Chiến tranh là một hiện tượng chính trị-xã hội có tính lịch sử, đó là cuộc đấu tranh vũ trang có tổ chức giữa các giai cấp, nhà nước (hoặc liên minh giữa các nước) nhằm đạt mục đích chính trị nhất định. Các ông đã phân tích chế độ công xã nguyên thủy và chỉ ra rằng, thời kỳ công xã nguyên thủy kéo dài hàng vạn năm, con người chưa hề biết chiến tranh. Vì đặc trưng của chế độ này là trình độ phát triển của lực lượng sản xuất hết sức thấp kém, tổ chức xã hội thì còn sơ khai, con người sống hoàn toàn phục thuộc vào tự nhiên. Động cơ cơ bản của sự phát triển xã hội công xã nguyên thủy là cuộc đấu tranh giữa con người với tự nhiên. Trong xã hội đó, các mâu thuẫn và xung đột giữa các bộ lạc, kể cả xung đột vũ trang chỉ là thứ yếu, không mang tính xã hội. Những cuộc đấu tranh giành đất đai, các khu vực săn bắn hái lượm, các bãi chăn thả các hành động đó chỉ là đấu tranh để sinh tồn. Trong các cuộc xung đột ấy tuy đã có yếu tố bạo lực vũ trang, nhưng những yếu tố bạo lực vũ trang đó chỉ có ý nghĩa để thỏa mãn các nhu cầu kinh tế trực tiếp của các bộ tộc, bộ lạc. Vì vậy Các Mác, Ăng Ghen coi đây như là một hình thức lao động nguyên thủy. Các xung đột ở xã hội công xã nguyên thủy không phải là chiến tranh, đó chỉ là những cuộc xung đột mang tính tự phát ngẫu nhiên.

Như vậy, theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin chiến tranh là những kết quả của những quan hệ giữa người với người trong xã hội. Nhưng nó không phải là những mối quan hệ giữa người với người nói chung. Mà nó là mối quan hệ giữa những tập đoàn người có lợi ích cơ bản đối lập nhau. Khác với các hiện tượng chính trị - xã hội khác, chiến tranh chiến tranh được thể hiện dưới một hình thức đặc biệt, sử dụng một công cụ đặc biệt đó là bạo lực vũ trang.

Bất chấp thực tế đó, các học giả tư sản cho rằng chiến tranh đã có ngay từ khi xuất hiện xã hội loài người và không thể nào loại trừ được nó. Mục đích của họ là để che đậy cho hành động chiến tranh xâm lược do giai cấp tư sản phát động.

*- Nguồn gốc nảy sinh chiến tranh: Chiến tranh bắt nguồn từ chế độ tư hữu, giai cấp và nhà nước.*

Bằng thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng cùng sự kết hợp sáng tạo phương pháp logic và lịch sử C. Mác và Ăng Ghen lần đầu tiên trong lịch sử đã luận giải một cách đúng đắn về nguồn gốc nảy sinh chiến tranh. Chủ nghĩa Mác – Lênin khẳng định: sự xuất hiện và tồn tại của chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất là nguồn gốc sâu xa (nguồn gốc kinh tế), suy đến cùng đã dẫn đến sự xuất hiện, tồn tại của chiến tranh. Đồng thời, sự xuất hiện và tồn tại của giai cấp và đối kháng giai cấp là nguồn gốc trực tiếp (nguồn gốc xã hội) dẫn đến sự xuất hiện, tồn tại của chiến tranh.

Quá trình hình thành và phát triển của xã hội loài người đã chứng minh cho nhận định trên. Trong tác phẩm: “Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước”, Ph. Ăngghen chỉ rõ: Trải qua hàng vạn năm trong chế độ cộng sản nguyên thủy, khi chưa có chế độ tư hữu, chưa có giai cấp đối kháng thì chiến tranh với tính cách là một hiện tượng chính trị xã hội cũng chưa xuất hiện. Mặc dù thời kì này đã xuất hiện những cuộc xung đột vũ trang. Nhưng đó không phải là một cuộc chiến tranh mà chỉ là một dạng “Lao động nguyên thủy”. Bởi vì, xét về mặt xã hội, xã hội công xã nguyên thủy là một xã hội không có giai cấp, bình đẳng, không có tình trạng phân chia thành kẻ giàu, người nghèo, kẻ đi áp bức bóc lột và người bị áp bức bóc lột. Về kinh tế, không có của “dư thừa tương đối” để người này có thể chiếm đoạt thành quả lao động của người khác, mục tiêu của các cuộc xung đột đó chỉ để tranh giành các điều kiện tự nhiên thuận lợi để tồn tại như: nguồn nước, bãi chăn thả, vùng săn bắn hay hang động... Về kĩ thuật quân sự, trong các cuộc xung đột này, tất cả các bên tham gia đều không có lực lượng vũ trang chuyên nghiệp, cũng như vũ khí chuyên dùng. Do đó, các cuộc xung đột vũ trang này hoàn toàn mang tính ngẫu nhiên tự phát. Theo đó Ph. Ăngghen chỉ rõ, khi chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất xuất hiện và cùng với nó là sự ra đời của giai cấp, tầng lớp áp bức bóc lột từ đó xuất hiện và tồn tại chiến tranh như một tất yếu khách quan. Chế độ áp bức bóc lột càng hoàn thiện thì chiến tranh càng phát triển. Chiến tranh trở thành bạn đường của mọi chế độ tư hữu.



## Một số quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội

Tài liệu chỉ xem được một số trang đầu. Vui lòng download file gốc để xem toàn bộ các trang

Tiếp tục phát triển những luận điểm của C. Mác, Ph.Ăngghen về chiến tranh trong điều kiện lịch sử mới, Lênin chỉ rõ: Trong thời đại ngày nay còn chủ nghĩa đế quốc thì còn nguy cơ xảy ra chiến tranh, chiến tranh bắt nguồn từ chính bản chất của chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc, chiến tranh là bạn đường của chủ nghĩa đế quốc.

Như vậy, chiến tranh có nguồn gốc từ chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, có đối kháng giai cấp và có áp bức bóc lột. Chiến tranh không phải bắt nguồn từ bản năng sinh vật của con người, không phải là định mệnh và cũng không phải là hiện tượng tồn tại vĩnh viễn. Muốn xoá bỏ chiến tranh thì phải xoá bỏ nguồn gốc sinh ra nó.

- Bản chất của chiến tranh là kế tục sự nghiệp chính trị bằng thủ đoạn bạo lực.

Bản chất chiến tranh là một trong những nội dung cơ bản, quan trọng nhất của học thuyết Mác - Lênin về chiến tranh, quân đội. Theo V.I. Lênin: "Chiến tranh là sự tiếp tục của chính trị bằng những biện pháp khác" (cụ thể là bằng bạo lực). Theo V.I. Lênin, khi phân tích bản chất chiến tranh, nhất thiết phải có quan điểm chính trị - giai cấp, xem chiến tranh chỉ là một hiện tượng lịch sử cụ thể. Theo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin: "Chính trị là sự phản ánh tập trung của kinh tế", "Chính trị là mối quan hệ giữa các giai cấp, các dân tộc", chính trị là sự thống nhất giữa đường lối đối nội và đường lối đối ngoại, trong đó đường lối đối ngoại phụ thuộc vào đường lối đối nội. Lênin chỉ rõ "mọi cuộc chiến tranh đều gắn liền với chế độ chính trị sinh ra nó", chính trị chi phối chiến tranh từ đầu đến cuối. Như vậy, chiến tranh chỉ là một thời đoạn, một bộ phận của chính trị, nó không làm gián đoạn chính trị. Ngược lại, mọi chức năng, nhiệm vụ của chính trị đều được tiếp tục thực hiện trong chiến tranh. Giữa chiến tranh và chính trị có quan hệ chặt chẽ với nhau trong đó chính trị chi phối và quyết định toàn bộ tiến trình và kết cục chiến tranh, chính trị chỉ đạo toàn bộ hoặc phần lớn tiến trình và kết cục của chiến tranh, chính trị quy định mục tiêu và điều chỉnh mục tiêu, hình thức tiến hành đấu tranh vũ trang. Chính trị không chỉ kiểm tra toàn bộ quá trình tác chiến, mà còn sử dụng kết quả sau chiến tranh để đề ra những nhiệm vụ, những mục tiêu mới cho giai cấp, xã hội trên cơ sở thắng lợi hay thất bại của chiến tranh. Ngược lại, chiến tranh là một bộ phận, một phương tiện của chính trị, là kết quả phản ánh những cố gắng cao nhất của chính trị. Chiến tranh tác động trở lại chính trị theo hai hướng tích cực hoặc tiêu cực; hoặc tích cực ở khâu này nhưng lại tiêu cực ở khâu khác. Chiến tranh có thể làm thay đổi đường lối, chính sách, nhiệm vụ cụ thể, thậm chí có thể còn thay đổi cả thành phần của lực lượng lãnh đạo chính trị trong các bên tham chiến. Chiến tranh tác động lên chính trị thông qua việc làm thay đổi về chất tình hình xã hội, nó làm phức tạp hoá các mối quan hệ và làm tăng thêm những mâu thuẫn vốn có trong xã hội có đối kháng giai cấp. Chiến tranh có thể đẩy nhanh sự chín muồi của cách mạng hoặc làm mất đi tình thế cách mạng. Chiến tranh kiểm tra sức sống của toàn bộ chế độ chính trị xã hội.

Trong thời đại ngày nay mặc dù chiến tranh có những thay đổi về phương thức tác chiến, vũ khí trang bị "song bản chất chiến tranh vẫn không có gì thay đổi, chiến tranh vẫn là sự tiếp tục chính trị của các nhà nước và giai cấp nhất định. Đường lối chính trị của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch vẫn luôn chứa đựng nguy cơ chiến tranh, đường lối đó đã quyết định đến mục tiêu chiến tranh, tổ chức biên chế, phương thức tác chiến, vũ khí trang bị" của quân đội do chúng tổ chức ra và nuôi dưỡng.

- Tính chất của chiến tranh:

Xuất phát từ địa vị lịch sử của các giai cấp đối với sự phát triển của xã hội từ mục đích chính trị của chiến tranh. Các Mác, Ăngghen đã phân chia chiến tranh thành: chiến tranh tiến bộ và chiến tranh phản động. Chiến tranh tiến bộ bao gồm: những cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của các dân tộc thuộc địa, phụ thuộc chống lại bọn thực dân xâm lược và những cuộc nội chiến của giai cấp bị áp bức bóc lột. Chiến tranh phản động là những cuộc chiến tranh đi xâm lược đất đai, nô dịch các dân tộc khác. Từ đó, các ông xác định thái độ ủng hộ những cuộc chiến tranh tiến bộ, chính nghĩa và phản đối những cuộc chiến tranh phản động, phi nghĩa.

Lênin phân loại chiến tranh dựa trên các mâu thuẫn cơ bản của thời đại mới và đã phân chiến tranh thành: chiến tranh cách mạng và chiến tranh phản cách mạng hay còn gọi là: chiến tranh chính nghĩa và chiến tranh phi nghĩa. Người xác định thái độ là: giai cấp vô sản cần lên án các cuộc chiến tranh phản cách mạng, phi nghĩa, ủng hộ các cuộc chiến tranh cách mạng, tự vệ chính nghĩa.

### 2.1.2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh:

- Phân biệt rõ sự đối lập mục đích chính trị của chiến tranh xâm lược và chiến tranh chống xâm lược.

Trên cơ sở lập trường của chủ nghĩa duy vật biện chứng, Hồ Chí Minh đã sớm đánh giá đúng đắn bản chất, quy luật của chiến tranh, tác động của chiến tranh đến đời sống xã hội

Khi nói về bản chất của chủ nghĩa đế quốc, Hồ Chí Minh đã khái quát bằng hình ảnh "con đũa hai vôi", một vôi hút máu nhân dân lao động chính quốc, một vôi hút máu nhân dân lao động thuộc địa. Trong hội nghị Véc – Xây, Hồ Chí Minh đã vạch trần bản chất, bộ mặt thật của sự xâm lược thuộc địa và chiến tranh cướp bóc của chủ nghĩa thực dân Pháp. "Người Pháp khai hoá văn minh bằng rượu lậu, thuốc phiện". Nói về mục đích cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Người khẳng định: "Ta chỉ giữ gìn non sông, đất nước của ta. Chỉ chiến đấu cho quyền thống nhất và độc lập của Tổ quốc. Còn thực dân phản động Pháp thì mong ăn cướp nước ta, mong bắt dân ta làm nô lệ".

Như vậy, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, cuộc chiến tranh do thực dân Pháp tiến hành ở nước ta là cuộc chiến tranh xâm lược. Ngược lại cuộc chiến tranh của nhân ta chống thực dân Pháp xâm lược là cuộc chiến tranh nhằm bảo vệ độc lập chủ quyền và thống nhất đất nước.

- Xác định tính chất xã hội của chiến tranh, phân tích tính chất chính trị - xã hội của chiến tranh xâm lược thuộc địa, chiến tranh ăn cướp của chủ nghĩa đế quốc, chỉ ra tính chất chính nghĩa của chiến tranh giải phóng dân tộc.

Trên cơ sở mục đích chính trị của chiến tranh, Hồ Chí Minh đã xác định tính chất xã hội của chiến tranh, chiến tranh xâm lược là phi nghĩa, chiến tranh chống xâm lược là chính nghĩa, từ đó xác định thái độ của chúng ta là ủng hộ chiến tranh chính nghĩa, phản đối chiến tranh phi nghĩa.

Kế thừa và phát triển tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin về bạo lực cách mạng, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo vào thực tiễn chiến tranh cách mạng Việt Nam. Người khẳng định: "Chế độ thực dân, tự bản thân nó đã là một

## Một số quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội

Tài liệu chỉ xem được một số trang đầu. Vui lòng download file gốc để xem toàn bộ các trang

hành động bạo lực, độc lập tự do không thể cầu xin mà có được, phải dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền".

Bạo lực cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh được tạo bởi sức mạnh của toàn dân, bằng cả lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.

- Hồ Chí Minh Khẳng định: Ngày nay chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta là chiến tranh nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Hồ Chí Minh luôn coi con người là nhân tố quyết định thắng lợi trong chiến tranh. Người chủ trương phải dựa vào dân, coi dân là gốc, là cội nguồn của sức mạnh để "xây dựng lâu thắng lợi". Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân là một trong những di sản quý báu của Người. Tư tưởng này được Hồ Chí Minh trình bày một cách giản dị, dễ hiểu nhưng sinh động và rất sâu sắc. Chiến tranh nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng là cuộc chiến tranh toàn dân, phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân và đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản. Tư tưởng của Người được thể hiện rõ nét trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp ngày 19 - 12 - 1946: "Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc... hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước".

Để đánh thắng giặc Mĩ xâm lược, Người tiếp tục khẳng định: "Ba mươi mốt triệu đồng bào ta ở cả hai miền, bất kì già trẻ, gái trai, phải là ba mươi mốt triệu chiến sĩ anh dũng điệt Mĩ cứu nước, quyết giành thắng lợi cuối cùng".

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đánh giặc phải bằng sức mạnh của toàn dân, trong đó phải có lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt. Kháng chiến toàn dân phải đi đôi với kháng chiến toàn diện, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, đánh địch trên tất cả các mặt trận : quân sự ; chính trị ; kinh tế ; văn hoá; ngoại giao...

Sự khái quát trên đã phản ánh nét đặc sắc của chiến tranh nhân dân Việt Nam trong thời đại mới và là một sự phát triển đến đỉnh cao tư tưởng vũ trang toàn dân của chủ nghĩa Mác – Lênin. Sự phát triển sâu sắc làm phong phú thêm lí luận mác xít về chiến tranh nhân dân trong điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam.

Đối với chủ tịch Hồ Chí Minh, ngăn chặn được chiến tranh là thượng sách, Người cố gắng dùng các phương thức ít đổ máu để giành và giữ chính quyền. Khi đã phải dùng chiến tranh thì sự hi sinh mất mát là không tránh khỏi, do đó, Người thường xuyên nhắc nhở các cấp, các ngành, toàn dân phải ghi ơn những người đã ngã xuống cho độc lập tự do của Tổ Quốc, phải chăm sóc gia đình thương binh liệt sĩ và đối xử khoan hồng với tù, hàng binh địch. Tư tưởng nhân văn trong quân sự của Hồ chí Minh được kết tinh trong truyền thống “ Đạp – Nghĩa- Trí – Tín - Nhân”, “mở đường hiếu sinh” cho kẻ thù của truyền thống Việt nam, nó độc lập hoàn toàn với tư tưởng hiếu chiến, tàn ác của thực dân, đế quốc xâm lược.

Trong lĩnh vực nghệ thuật quân sự, chủ tịch Hồ chí Minh luôn lấy tư tưởng chiến lược tiến công, giành thế chủ động, đánh địch bằng sức mạnh tổng hợp của nhiều lực lượng hình thức quy mô và mọi lúc mọi nơi. Khéo léo nhuần nhuyễn các yếu tố: Thiên thời, địa lợi nhân hoà với: Chí, dũng, lực, thế thời, mưu để đánh thắng địch một cách có lợi nhất tổn thất ít nhất. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nghệ thuật tiến chiến tranh toàn dân, toàn diện của Việt Nam đã phát triển đến đỉnh cao.

*-Kháng chiến lâu dài dựa vào sức mình là chính*

Xuất phát từ hoàn cảnh nước ta là một nước nghèo, kinh tế kém phát triển, vừa giành được độc lập lại phải đương đầu với thực dân, đế quốc có tiềm lực kinh tế quân sự mạnh hơn ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương “vừa kháng chiến vừa kiến quốc” để xây dựng và phát triển lực lượng ta, bảo đảm ta càng đánh càng trưởng thành. Người chỉ đạo: phải trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh, “trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi”. Trường kỳ là đánh lâu dài, lấy thời gian làm lực lượng để chuyển hoá so sánh dần dần thế và lực của ta, giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Tự lực cánh sinh là dựa vào sức mình, không ỷ lại, “phải đem sức ta mà giải phóng cho ta”, nhưng đồng thời phải hết sức tranh thủ sự đồng tình giúp đỡ của quốc tế, tạo nên sức mạnh tổng hợp lớn hơn địch để đánh và thắng chúng.

Tư tưởng cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chiến tranh đã trở thành tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt và là nguồn gốc thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của nhân dân ta. Ngày nay những tư tưởng đó còn nguyên giá trị, định hướng của Đảng ta trong việc đề ra những quan điểm cơ bản tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

### 2.2: QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ QUÂN ĐỘI

#### 2.2.1: Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về quân đội

- Theo Ăngghen, “quân đội là một tập đoàn người có vũ trang, có tổ chức do nhà nước xây dựng để dùng vào cuộc chiến tranh tiến công hoặc chiến tranh phòng ngự”

Cùng với việc nghiên cứu về chiến tranh, Ph. Ăngghen đã vạch rõ: quân đội là một tổ chức của một giai cấp và nhà nước nhất định là công cụ chủ yếu để tiến hành chiến tranh.

Trong điều kiện chủ nghĩa tư bản đã phát triển sang chủ nghĩa đế quốc Lênin nhấn mạnh, chức năng cơ bản của quân đội đế quốc là phương tiện quân sự để đạt mục tiêu chính trị đối ngoại và duy trì quyền thống trị của bọn bóc lột đối với nhân dân lao động trong nước.

- Nguồn gốc ra đời của quân đội:

## Một số quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội

Tài liệu chỉ xem được một số trang đầu. Vui lòng download file gốc để xem toàn bộ các trang

Từ khi quân đội xuất hiện đến nay, đã có không ít nhà lí luận đề cập đến nguồn gốc, bản chất của quân đội trên các khía cạnh khác nhau. Nhưng chỉ có chủ nghĩa Mác - Lênin mới lí giải đúng đắn và khoa học về hiện tượng chính trị xã hội đặc thù này.

Chủ nghĩa Mác - Lênin đã chứng minh một cách khoa học về nguồn gốc ra đời của quân đội từ sự phân tích cơ sở kinh tế - xã hội và khẳng định: quân đội là một hiện tượng lịch sử, ra đời trong giai đoạn phát triển nhất định của xã hội loài người, khi xuất hiện chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và sự đối kháng giai cấp trong xã hội. Chính chế độ tư hữu và đối kháng giai cấp đã làm nảy sinh nhà nước thống trị bóc lột. Để bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị và đàn áp quần chúng nhân dân lao động giai cấp thống trị đã tổ chức ra lực lượng vũ trang thường trực làm công cụ bạo lực của nhà nước.

Như vậy, chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và sự phân chia xã hội thành giai cấp đối kháng là nguồn gốc ra đời của quân đội. Chẳng còn chế độ tư hữu, còn chế độ áp bức bóc lột thì quân đội vẫn còn tồn tại. Quân đội chỉ mất đi khi giai cấp, nhà nước và những điều kiện sinh ra nó tiêu vong.

*Bản chất giai cấp của quân đội:*

C. Mác, Ăngghen lí giải sâu sắc bản chất quân đội, quân đội là công cụ bạo lực vũ trang của một giai cấp, một nhà nước nhất định. Bản chất giai cấp của quân đội là bản chất của giai cấp của nhà nước đã tổ chức, nuôi dưỡng và sử dụng nó.

Bản chất giai cấp của quân đội không phải tự phát hình thành mà phải trải qua quá trình xây dựng lâu dài và được củng cố liên tục. Bản chất giai cấp quân đội là tương đối ổn định, nhưng không phải là bất biến. Sự vận động phát triển bản chất giai cấp của quân đội bị chi phối bởi nhiều yếu tố như: giai cấp, nhà nước, các lực lượng, tổ chức chính trị xã hội và việc giải quyết các mối quan hệ trong nội bộ trong quân đội. Do sự tác động của các yếu tố trên mà bản chất giai cấp của quân đội có thể được tăng cường hoặc bị phai nhạt, thậm chí bị biến chất và tuột khỏi tay nhà nước, giai cấp đã tổ chức ra, nuôi dưỡng quân đội đó. Sự thay đổi bản chất giai cấp quân đội diễn ra dần dần thông qua việc tăng cường hoặc suy yếu dần các mối quan hệ trên.

Trong tình hình hiện nay, các học giả tư sản thường rêu rao luận điểm "phi chính trị hoá quân đội", cho quân đội phải đứng ngoài chính trị, quân đội là công cụ bạo lực của toàn xã hội, không mang bản chất giai cấp. Thực chất quan điểm "phi chính trị hoá quân đội" của các học giả tư sản nhằm làm suy yếu sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, làm giảm sức mạnh chiến đấu, từng bước làm thoái hoá về chính trị tư tưởng, phai nhạt bản chất cách mạng của quân đội. Đó là một mục tiêu quan trọng trong chiến lược "diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của chủ nghĩa đế quốc. Mặt khác, mặt trái của nền kinh tế thị trường tác động không nhỏ tới tăng cường bản chất giai cấp công nhân, bản chất cách mạng của quân đội. Những biểu hiện cường điệu lợi ích vật chất, lễ thói thực dụng, cơ hội về chính trị, sự suy giảm về đạo đức cách mạng là những cản trở trong xây dựng quân đội cách mạng hiện nay.

*Sức mạnh chiến đấu của quân đội*

Theo C. Mác, Ăngghen sức mạnh chiến đấu của quân đội phụ thuộc vào rất nhiều nhân tố như: con người, các điều kiện kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, vũ khí trang bị, khoa học quân sự và phương thức sản xuất. Các ông rất chú trọng đến khâu đào tạo cán bộ chính trị quân sự, đánh giá nhận xét về tài năng của nhiều nhà quân sự trong lịch sử, đồng thời phê phán sự yếu kém của nhiều tướng lĩnh quân sự.

Bảo vệ và phát triển lí luận của C.Mác, Ăngghen về quân đội, Lênin chỉ rõ sức mạnh chiến đấu của quân đội phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó khẳng định, vai trò quyết định của nhân tố chính trị tinh thần trong chiến tranh, Người nói: "trong mọi cuộc chiến tranh, rốt cuộc thắng lợi, thất bại đều tuỳ thuộc vào trạng thái chính trị tinh thần của quần chúng đang đổ máu trên chiến trường quyết định".

*- Nguyên tắc xây dựng quân đội kiểu mới của Lênin*

Lênin đã kế tục, bảo vệ và phát triển lí luận của C.Mác, Ăngghen về quân đội và vận dụng thành công xây dựng quân đội kiểu mới của giai cấp vô sản ở nước Nga Xô viết.

Ngay sau khi Cách mạng tháng 10/1917 thành công, các thế lực thù địch điên cuồng chống phá nước Nga Xô viết. Để bảo đảm thành quả cách mạng, Lênin yêu cầu phải giải tán ngay quân đội cũ, nhanh chóng thành lập quân đội kiểu mới (Hồng quân) của giai cấp vô sản, Lênin đã xác định những nguyên tắc quan trọng nhất, quyết định sức mạnh, sự tồn tại, phát triển, chiến đấu, chiến đấu của Hồng quân.

Ngày nay những nguyên tắc cơ bản về xây dựng quân đội kiểu mới của Lênin vẫn giữ nguyên giá trị, đó là cơ sở lí luận cho các Đảng cộng sản để ra phương hướng tổ chức xây dựng quân đội của mình.

### 2.2.2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội:

*- Khẳng định sự ra đời của quân đội là một tất yếu, là vấn đề có tính quy luật trong đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc ở Việt Nam.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định tính tất yếu phải dùng bạo lực cách mạng để giành và giữ chính quyền. Theo Người, tiến hành chiến tranh nhân dân, thực hiện toàn dân đánh giặc nhưng phải lấy lực lượng vũ trang nhân dân(LLVTND) làm nòng cốt. Vì vậy, ngay từ đầu, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định phải "tổ chức quân đội công nông", chuẩn bị lực lượng tổng khởi nghĩa. Xây dựng quân đội kiểu mới của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Ngày 22 - 12 - 1944, đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân - tiền thân của quân đội ta hiện nay được thành lập. Sự ra đời của quân đội xuất phát từ chính yêu cầu của sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp ở nước ta. Thực tiễn lịch sử cho thấy, kẻ thù sử dụng bạo lực phản cách mạng để áp bức nô dịch dân tộc ta. Do vậy,

## Một số quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội

Tài liệu chỉ xem được một số trang đầu. Vui lòng download file gốc để xem toàn bộ các trang

muốn giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp chúng ta phải tổ chức ra bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng.

Để thực hiện được mục tiêu cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã tổ chức ra lực lượng vũ trang cách mạng làm nòng cốt cho cuộc đấu tranh giai cấp, dân tộc mà tiền thân của nó là những đội xích vệ đỏ, du kích vũ trang, sau đó phát triển thành quân đội nhân dân. Quân đội nhân dân Việt Nam là lực lượng vũ trang cách mạng của giai cấp công nhân và quần chúng lao động, đấu tranh với kẻ thù giai cấp và kẻ thù dân tộc.

Quá trình xây dựng chiến đấu và trưởng thành của quân đội ta luôn luôn gắn liền với phong trào cách mạng của quần chúng, với các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Chính từ thực tiễn phong trào cách mạng của quần chúng, những thăng trầm của chiến tranh, những thử thách ác liệt cùng với những hi sinh to lớn mà phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ" được rèn luyện, kiểm nghiệm nghiêm ngặt nhất và được phát triển lên những đỉnh cao. Ngay từ khi mới thành lập mặc dù đại bộ phận cán bộ chiến sĩ xuất thân từ nông dân nhưng tất cả họ đều là những người có lòng yêu nước mãnh liệt, trí cảm thù giặc sâu sắc. Trải qua những năm tháng phục vụ trong quân đội họ không ngừng được nâng cao giác ngộ cách mạng, chuyển từ giác ngộ dân tộc lên giác ngộ giai cấp, từ tình thân tộc lập dân tộc lên ý thức xã hội chủ nghĩa, chuyển lập trường của giai cấp xuất thân sang lập trường giai cấp công nhân để xem xét giải quyết đánh giá công việc. Sự thống nhất hữu cơ trên, từ nét đặc thù về chế độ chính trị, bản chất Nhà nước, giai cấp tổ chức, nuôi dưỡng và sử dụng quân đội. Quân đội nhân dân Việt Nam sinh ra từ các phong trào cách mạng của quần chúng, được nhân dân nuôi dưỡng, đùm bọc, che chở và tiếp sức, lại được tổ chức giáo dục rèn luyện bởi Đảng Cộng sản Việt Nam - Người đại biểu trung thành cho lợi ích giai cấp, dân tộc và nhân dân, vì vậy quân đội luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó.

- *Quân đội nhân dân Việt Nam mang bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân và tính dân tộc sâu sắc.*

Với cương vị là người tổ chức, lãnh đạo, giáo dục và rèn luyện quân đội ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên coi trọng bản chất giai cấp công nhân cho quân đội. Bản chất giai cấp công nhân liên hệ mật thiết với tính nhân dân trong tiến hành chiến tranh nhân dân chống thực dân, đế quốc xâm lược. Trong xây dựng bản chất giai cấp công nhân cho quân đội, Hồ Chí Minh hết sức quan tâm đến giáo dục, nuôi dưỡng các phẩm chất cách mạng, bản lĩnh chính trị và coi đó là cơ sở, nền tảng để xây dựng quân đội vững mạnh toàn diện. Trong buổi lễ phong quân hàm cho các cán bộ cao cấp Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 22 - 12 - 1958, Người vừa biểu dương, vừa căn dặn: "Quân đội đã hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ giao cho, đã có truyền thống vẻ vang là tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân, chiến đấu anh dũng, công tác và lao động tích cực, tiết kiệm, cần cù, khiêm tốn, giản dị, đoàn kết nội bộ, đồng cam cộng khổ với nhân dân, sẵn sàng khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ". Lời căn dặn của Người là sự khái quát các phẩm chất, tiêu chí của bản chất giai cấp công nhân của quân đội ta. Trong bài nói chuyện tại buổi chiêu đãi mừng quân đội ta tròn hai mươi tuổi ngày 22 - 12 - 1964, một lần nữa Hồ Chí Minh lại khẳng định, bản chất giai cấp của quân đội là công cụ bạo lực vũ trang của giai cấp, nhà nước. Người viết: "Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hi sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng".

Quân đội nhân dân Việt Nam được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp tổ chức lãnh đạo, giáo dục và rèn luyện, được nhân dân hết lòng yêu thương, đùm bọc, đồng thời được kế thừa những truyền thống tốt đẹp của dân tộc có hàng ngàn năm văn hiến và lịch sử đấu tranh dựng nước gắn liền với giữ nước oanh liệt. Do đó, ngay từ khi ra đời và trong suốt quá trình phát triển, quân đội ta luôn thực sự là một quân đội kiểu mới mang bản chất cách mạng của giai cấp công nhân, đồng thời có tính nhân dân và tính dân tộc sâu sắc.

- *Khẳng định, quân đội ta từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu.*

Đây là một trong những cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong phát triển lý luận về quân đội. Người lập luận, bản chất giai cấp công nhân và tính nhân dân của quân đội ta là một thể thống nhất, xem đó như là biểu hiện tính quy luật của quá trình hình thành, phát triển quân đội kiểu mới, quân đội của giai cấp vô sản. Trong bài *Tình đoàn kết quân dân càng thêm bền chặt* 3 - 3 - 1952, Người viết: "Quân đội ta là quân đội nhân dân. Nghĩa là con em ruột thịt của nhân dân. Đánh giặc để giành lại độc lập thống nhất cho Tổ quốc, để bảo vệ tự do, hạnh phúc của nhân dân. Ngoài lợi ích của nhân dân, quân đội ta không có lợi ích nào khác".

- *Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với quân đội là một nguyên tắc xây dựng quân đội kiểu mới, quân đội của giai cấp vô sản.*

Bắt nguồn từ nguyên lý chủ nghĩa Mác – Lênin về xây dựng quân đội kiểu mới của giai cấp vô sản, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đặc biệt quan tâm đến công cụ đặc biệt này để nó thực sự trở thành lực lượng nòng cốt trong đấu tranh giai cấp, kể cả tiến hành chiến tranh.

Để phát huy nhân tố con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên chăm lo đến đời sống vật chất tinh thần của bộ đội, khuyên răn, động viên, và biểu dương kịp thời những gương "người tốt, việc tốt". Người nói: "Tướng là kẻ giúp nước, tướng giỏi thì nước mạnh, tướng xoàng thì nước hèn" do đó, phải chăm lo xây dựng cán bộ có đủ đức, đủ tài, Người đòi hỏi mỗi cán bộ phải có đủ tư cách: Trí, dũng, nhân, tín, liêm, trung.

Đảng Cộng sản Việt Nam - Người tổ chức lãnh đạo giáo dục và rèn luyện quân đội - là nhân tố quyết định sự hình thành và phát triển bản chất giai cấp công nhân của quân đội ta. Trong suốt quá trình xây dựng chiến đấu và trưởng thành của quân đội, Đảng cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự chăm lo đặc biệt đối với quân đội. Điều này được thể hiện rõ nét trong cơ chế lãnh đạo: tuyệt đối trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội trong thực hiện chế độ công tác đảng, công tác chính trị. Nhờ đó, Quân đội nhân dân Việt Nam trở thành một quân đội kiểu mới mang bản chất cách mạng của giai cấp công nhân. Thành tựu to lớn trong tăng cường bản chất giai cấp công nhân cho quân đội ta là, Đảng đã đào tạo nên những thế hệ "Bộ đội Cụ Hồ", một mẫu hình mới của con người xã hội chủ nghĩa trong quân đội kiểu mới. Như vậy, không có một Đảng Cộng sản chân chính, không có một giai cấp công nhân Việt Nam cách mạng, kiên định lập trường xã hội chủ nghĩa, thì quân đội nhân dân Việt Nam không thể giữ vững được bản chất giai cấp công nhân, mục tiêu lý tưởng chiến đấu của mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: Quân đội ta có sức mạnh vô địch vì nó là một Quân đội nhân dân do Đảng ta xây dựng, Đảng ta lãnh đạo và giáo dục.

- *Nhiệm vụ và chức năng cơ bản của quân đội*

## Một số quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội

Tài liệu chỉ xem được một số trang đầu. Vui lòng download file gốc để xem toàn bộ các trang

Mục tiêu lí tưởng chiến đấu của quân đội ta là thực hiện mục tiêu lí tưởng các mạng của Đảng, của giai cấp công nhân và của toàn dân tộc: Gắn giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp, độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Hiện nay quân đội ta có hai nhiệm vụ chính. Một là, xây dựng một đội quân ngày càng hùng mạnh và sẵn sàng chiến đấu. Hai là, thiết thực tham gia lao động sản xuất góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội".

Nhiệm vụ của quân đội ta hiện nay là phải luôn luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trước tình hình nhiệm vụ mới của cách mạng và của quân đội, ngoài nhiệm vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, quân đội phải tham gia vào nhiệm vụ xây dựng đất nước, sản xuất ra của cải vật chất và tiến hành công tác huấn luyện. Đây là vấn đề khác về chất so với quân đội của giai cấp bóc lột. Quân đội ta có ba chức năng: Là đội quân chiến đấu, là đội quân công tác, là đội quân sản xuất. Ba chức năng đó phản ánh cả mặt đối nội, đối ngoại của quân đội.

Với tư cách là đội quân chiến đấu, quân đội luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, góp phần bảo vệ trật tự an toàn xã hội, tham gia vào cuộc tiến công địch trên mặt trận lí luận, chính trị - tư tưởng, văn hoá; là đội quân sản xuất, quân đội tăng gia sản xuất cải thiện đời sống cho bộ đội, xây dựng kinh tế, góp phần xây dựng, phát triển đất nước, trong điều kiện hiện nay, quân đội còn là lực lượng nòng cốt và xung kích trong xây dựng kinh tế - quốc phòng ở các địa bàn chiến lược, nhất là ở biên giới, biển đảo, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn gian khổ và ở những địa bàn có những tình huống phức tạp nảy sinh; là đội quân công tác, quân đội tham gia vận động quần chúng nhân dân xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh, góp phần tăng cường sự đoàn kết giữa Đảng với nhân dân, quân đội với nhân dân; giúp dân chống thiên tai, giải quyết khó khăn trong sản xuất và đời sống, tuyên truyền vận động nhân dân hiểu rõ và chấp hành đúng đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Thực tiễn 64 năm xây dựng, chiến đấu, trưởng thành của quân đội ta đã chứng minh: quân đội đã thực hiện đầy đủ và thực hiện xuất sắc ba chức năng trên cùng toàn Đảng, toàn dân lập nên những chiến công hiển hách trong chiến tranh giải phóng. Sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay, quân đội có vai trò hết sức nặng nề. Quân đội luôn phải là đội quân cách mạng, lực lượng chính trị, công cụ vũ trang sắc bén của Đảng, có sức chiến đấu cao, sẵn sàng đánh bại mọi kẻ thù, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ...Để thực hiện vai trò đó, cần đổi mới nhận thức về các chức năng của quân đội cho phù hợp với tình hình mới.

### 2.3: QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XHCN

#### 2.3.1: Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về bảo vệ Tổ quốc XHCN.

Nhận định về khả năng giành thắng lợi của cách mạng vô sản. Các Mác, Ăng Ghen đã cho rằng “cuộc cách mạng CSCN không những có tính chất dân tộc mà sẽ đồng thời xảy ra ở trong tất cả các nước văn minh, tức là ở nước Nhật, ở Anh, Mỹ, Pháp, và Đức”. Trong điều kiện lịch sử cụ thể, thời C.Mác, Ăngghen sống, vấn đề bảo vệ Tổ quốc XHCN chưa đặt ra một cách trực tiếp. Bài học kinh nghiệm của công xã Pari có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc bảo vệ thành quả cách mạng, sau khi giai cấp vô sản giành được chính quyền nhưng đây mới chỉ là ý kiến ban đầu về bảo vệ Tổ quốc XHCN.

Học thuyết bảo vệ Tổ quốc XHCN là một cống hiến mới của Lênin vào kho tàng chủ nghĩa Mác, nó đáp ứng trực tiếp nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc XHCN ở nước Nga. Học thuyết đó chỉ ra một số vấn đề sau:

- Bảo vệ tổ quốc XHCN là tất yếu, khách quan:

+ Ngay sau khi CM tháng 10 Nga thành công, CNĐQ tìm mọi cách tiêu diệt Nhà nước XHCN đầu tiên trên thế giới. Lênin đã chứng minh tính tất yếu khách quan phải bảo vệ thành quả cách mạng của giai cấp vô sản chống lại sự tấn công vũ trang của Nhà nước Tư bản, đế quốc. Bởi vì bản chất của CNĐQ là xâm lược phải ngăn chặn mưu đồ của chúng.

+ Lênin viết: “Kể từ ngày 25/10/1917, chúng ta là những người chủ trương bảo vệ Tổ quốc. Chúng ta tán thành “bảo vệ Tổ quốc” nhưng cuộc chiến tranh giữ nước mà chúng ta đang đi tới là một cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc XHCN”. Cống hiến quan trọng của Lênin ở chỗ lần đầu tiên làm sáng tỏ mục tiêu bảo vệ Tổ quốc XHCN: bảo vệ Tổ quốc bao giờ cũng gắn với bảo vệ chế độ, “Bảo vệ XHCN với tính cách là bảo vệ tổ quốc”.

+ Lênin nhấn mạnh: “Nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc XHCN phải tiến hành ngay khi giai cấp vô sản giành được chính quyền, kéo dài đến hết thời kỳ quá độ cho đến khi nào không còn sự phản kháng của giai cấp Tư bản - đế quốc”.

- Sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc XHCN là nghĩa vụ, trách nhiệm của toàn dân tộc, toàn thể giai cấp công nhân, nông dân và nhân dân lao động.

+ Trong những năm đầu của chính quyền Xô viết, Lênin trực tiếp lãnh đạo xây dựng đất nước, chống lại sự can thiệp của các nước đế quốc, tư bản và tiến hành nội chiến cách mạng. Đó là những năm tháng cực kỳ khó khăn, gian khổ. Người chỉ rõ: “Bảo vệ Tổ quốc XHCN là nghĩa vụ, là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, của giai cấp vô sản trong nước, nhân dân lao động và giai cấp vô sản thế giới có nghĩa vụ ủng hộ sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc XHCN”. Người nhắc nhở mọi người phải cảnh giác đánh giá đúng kẻ thù, tuyệt đối không chủ quan “Phải có thái độ nghiêm túc đối với quốc phòng”. Người luôn lạc quan tin tưởng ở sức mạnh bảo vệ Tổ quốc của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Người nói: “Không bao giờ người ta có thể chiến thắng được một dân tộc mà đa số công nhân và nông dân đã biết, đã cảm và trông thấy họ bảo vệ chính quyền của mình, chính quyền Xô viết, chính quyền của những người lao động, rằng họ bảo vệ sự nghiệp mà một khi thắng lợi sẽ bảo đảm cho họ, cũng như con cái họ, có khả năng hưởng thụ mọi thành quả văn hóa, mọi thành quả lao động của con người”.

## Một số quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội

Tài liệu chỉ xem được một số trang đầu. Vui lòng download file gốc để xem toàn bộ các trang

- Bảo vệ Tổ quốc XHCN, là phải thường xuyên tăng cường tiềm lực quốc phòng gắn với phát triển KT-XH

+ Học thuyết bảo vệ Tổ quốc XHCN của Lênin đã khẳng định: “Bảo vệ Tổ quốc XHCN là sự nghiệp thiêng liêng, cao cả, mang tính cách mạng, chính nghĩa và có ý nghĩa quốc tế sâu sắc, sự nghiệp đó phải được quan tâm, chuẩn bị chu đáo và kiên quyết”. Lênin đã đưa ra nhiều biện pháp về bảo vệ Tổ quốc như: Củng cố chính quyền Xô viết ở các cấp; Bài trừ nội phản, tiêu diệt bạch vệ; Đẩy mạnh phát triển kinh tế văn hoá, khoa học kỹ thuật, vận dụng đường lối đối ngoại khôn khéo, kiên quyết về nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược, triệt để lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù; Hết sức chăm lo xây dựng quân đội kiểu mới. Lênin cùng Đảng Bôn-Sê-Vích Nga lãnh đạo nhân dân, tranh thủ thời gian hoà bình, xây dựng đất nước mạnh lên về mọi mặt, từng bước biến các tiềm lực thành sức mạnh hiện thực của nền quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc XHCN.

- Đảng cộng sản lãnh đạo mọi mặt sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc XHCN:

+ Lênin chỉ ra rằng: Đảng cộng sản phải lãnh đạo mọi mặt sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Đảng phải đề ra chủ trương, chính sách phù hợp với tình hình, có sáng kiến để lôi kéo quần chúng và phải có đội ngũ Đảng viên gương mẫu, hi sinh. Trong quân đội, chế độ chính uỷ được thực hiện, cán bộ chính trị được lấy từ những đại biểu ưu tú của công nhân, thực chất đó là người đại diện của Đảng, để thực hiện sự lãnh đạo của Đảng trong quân đội. Đảng hướng dẫn, giám sát các hoạt động của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội, các đoàn thể nhân dân lao động. Sự lãnh đạo của Đảng cộng sản là nguyên tắc cao nhất, là nguồn gốc sức mạnh bảo vệ vững chắc tổ quốc XHCN.

### 2.3.2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc XHCN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc XHCN là sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác-Lênin về bảo vệ Tổ quốc XHCN vào tình hình cụ thể Việt Nam. Tư tưởng của Người là:

-Bảo vệ Tổ quốc XHCN là tất yếu khách quan thể hiện ý chí quyết tâm của nhân dân ta.

+ Tính tất yếu khách quan bảo vệ Tổ quốc được Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Các vua hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”, ý chí giữ nước của Người rất sâu sắc, kiên quyết. Trong lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến đêm ngày 19/12/1946 Người nói: “Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. “...Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!”.

+ “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ không chia tôn giáo, Đảng phái, dân tộc. Ai có súng thì dùng súng, ai có gươm thì dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước... Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hi sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta.”. Ngay sau khi cách mạng tháng 8/1945 thành công, trước sự uy hiếp của thực dân, đế quốc và bọn phá hoại các loại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng Đảng ta đề ra nhiều biện pháp thiết thực cụ thể để giữ vững chính quyền nhân dân chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. “Hết còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn chiến đấu quét sạch nó đi”. Trong lời di chúc cuối cùng Người căn dặn: “Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hi sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao chúng ta cũng phải quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn”.

Ý chí quyết tâm giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc là tư tưởng xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

-Mục tiêu bảo vệ Tổ quốc là bảo vệ độc lập dân tộc và CNXH là nghĩa vụ trách nhiệm của mọi công dân.

+ Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, bảo vệ Tổ quốc là sự gắn bó chặt chẽ giữa mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, là sự thống nhất giữa nội dung dân tộc, nội dung giai cấp và nội dung thời đại.

+ Xác định bảo vệ Tổ quốc XHCN là trách nhiệm, là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi người dân Việt Nam yêu nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bản tuyên bố: “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy”. Khi Pháp trở lại xâm lược nước ta Người kêu gọi “hết là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc”. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước Người kêu gọi nhân dân cả nước quyết tâm chiến đấu thắng lợi hoàn toàn để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc tiến tới thống nhất nước nhà.

- Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc là sức mạnh của cả D. tộc, cả nước kết hợp với sức mạnh thời đại.

+ Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhất quán quan điểm: Phát huy sức mạnh tổng hợp trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc XHCN. Đó là sức mạnh của toàn dân tộc, toàn dân, của từng người dân, của các cấp, các ngành, từ trung ương đến cơ sở, là sức mạnh của các nhân tố chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá – xã hội, sức mạnh truyền thống với sức mạnh hiện tại, sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Khi nói về sức mạnh bảo vệ Tổ quốc của dân tộc, đồng bào ta Người khẳng định: “sự đồng tâm của đồng bào ta đúc thành bức tường đồng xung quanh Tổ quốc, dù địch hung hãn, xảo quyệt đến mức nào đụng đầu vào bức tường đó chúng đều thất bại”.

+ So sánh về sức mạnh giữa chúng ta với quân xâm lược, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, Người phân tích: “Chúng ta có chính nghĩa, có sức mạnh đoàn kết toàn dân từ Bắc đến Nam, có truyền thống bất khuất, lại có sự đồng tình ủng hộ to lớn của các nước XHCN anh em và nhân dân tiến bộ trên thế giới, chúng ta nhất định thắng”. Để bảo vệ

## Một số quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội

Tài liệu chỉ xem được một số trang đầu. Vui lòng download file gốc để xem toàn bộ các trang

Tổ quốc XHCN Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng xây dựng và củng cố nền QPTD, ANND, xây dựng QĐND coi đó là lực lượng chủ chốt để bảo vệ Tổ quốc. Người căn dặn chúng ta phải xây dựng quân đội ngày càng hùng mạnh, sẵn sàng chiến đấu để giữ gìn hoà bình, bảo vệ đất nước, bảo vệ công cuộc xây dựng CNXH.

- Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc XHCN.

+ Đảng ta là người lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc XHCN phải do Đảng lãnh đạo. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Đảng và chính phủ phải lãnh đạo toàn dân, ra sức củng cố và xây dựng miền Bắc tiến dần lên CNXH, đồng thời tiếp tục đấu tranh để thống nhất nước nhà, trên cơ sở độc lập và dân chủ bằng phương pháp hoà bình, góp phần bảo vệ công cuộc hoà bình ở Á đông và trên thế giới” và khẳng định “Với sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và chính phủ, với sự đoàn kết nhất chí, lòng tin tưởng vững chắc vào tinh thần tự lực cánh sinh của mình, với sự giúp đỡ vô tư của các nước anh em, với sự ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới nhất là nhân dân các nước Á phi, nhân dân ta nhất định khắc phục mọi khó khăn, làm tròn được mọi nhiệm vụ vẻ vang mà Đảng và chính phủ đã đề ra”.

+ Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc, ngày nay toàn Đảng, toàn quân, toàn dân đang thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Việt Nam XHCN.

Tóm lại:

+ Học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc XHCN mang tính cách mạng và khoa học sâu sắc. Đó là cơ sở lý luận để Đảng cộng sản đề ra chủ trương, đường lối, chiến lược xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng LLVTND và bảo vệ Tổ quốc XHCN.

+ Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ - Chí – Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc XHCN vẫn còn nguyên giá trị, chúng ta nắm vững những nội dung cơ bản đó, vận dụng sáng tạo và chỉ đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN trong gia đoạn mới. Đồng thời kiên quyết đấu tranh chống lại mọi sự xuyên tạc, bôi nhọ của kẻ thù, bảo vệ và phát triển sáng tạo những nội dung đó trong điều kiện lịch sử mới.

+ Là sinh viên Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông – những cán bộ khoa học kỹ thuật tương lai của ngành, cần tích cực học tập, nghiên cứu nhận thức đúng đắn các nội dung trên, từ đó xây dựng niềm tin và có ý thức trách nhiệm góp phần tích cực bảo vệ và phát triển những nội dung đó để tham gia xây dựng tiềm lực quốc phòng của ngành vững mạnh góp phần bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy thông tin liên lạc bí mật, kịp thời thông suốt thời bình cũng như thời chiến để thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược là: Xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

### III - CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về nguồn gốc, bản chất chiến tranh ?
2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội ?
3. Quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa ?
4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa ?
5. Quan điểm chỉ đạo và một số giải pháp cơ bản của Đảng ta về bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới ?
6. Sự khác nhau của CLauZoVit và Lênin về bản chất của chiến tranh ?

**Bài 3**

**XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN,  
AN NINH NHÂN DÂN, BẢO VỆ VỮNG CHẮC TỔ QUỐC VN-XHCN**

Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa cần phải có sức mạnh tổng hợp. Một trong những yếu tố tạo nên sức mạnh tổng hợp là phải có được nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh. Điều đó chỉ có được khi mọi công dân, mọi tổ chức, mọi lực lượng, mọi cấp, mọi ngành ý thức đầy đủ được nghĩa vụ, trách nhiệm đối với việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Từ đó, vận dụng vào thực hiện tốt trách nhiệm của mình trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân để bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

**I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1.1: Mục đích:**

Bồi dưỡng cho sinh viên hiểu được mục đích, tính chất, quan điểm, nội dung cơ bản và những biện pháp chủ yếu xây dựng nền QPTD, ANND từ đó góp phần xây dựng niềm tin và có quyết tâm cao bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam XHCN.

**1.2: Yêu cầu:**

Đề cao trách nhiệm hiểu đúng, đủ nội dung của bài phát huy tính sáng tạo của tuổi trẻ tích cực hoạt động góp phần xây dựng nền QPTD, ANND vững mạnh.

**II – NỘI DUNG**

**2.1: VỊ TRÍ, ĐẶC TRƯNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN**

**2.1.1: Vị trí**

- Một số khái niệm

+ Quốc phòng toàn dân là nền quốc phòng mang tính chất “vi dân, do dân, của dân”, phát triển theo phương hướng toàn dân, toàn diện, độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường và ngày càng hiện đại, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng và an ninh, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lí, điều hành của Nhà nước, do nhân dân làm chủ, nhằm giữ vững hoà bình, ổn định của đất nước, sẵn sàng đánh bại mọi hành động xâm lược và bạo loạn lật đổ của các thế lực đế quốc, phản động; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.”

+ “Nền quốc phòng toàn dân là sức mạnh quốc phòng của đất nước được xây dựng trên nền tảng nhân lực, vật lực, tinh thần mang tính chất toàn dân, toàn diện, độc lập, tự chủ, tự cường”

+ An ninh nhân dân:

“1.Là sự nghiệp của toàn dân, do nhân dân tiến hành, lực lượng an ninh nhân dân làm nòng cốt dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lí của Nhà nước. Kết hợp phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng chuyên trách, nhằm đập tan mọi âm mưu và hành động xâm phạm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, cùng với quốc phòng toàn dân bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Bộ phận của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam có vai trò nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia. An ninh quốc gia có nhiệm vụ: đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Đảng, Chính quyền, các lực lượng vũ trang và nhân dân.”

+ Nền an ninh là sức mạnh về tinh thần, vật chất, sự đoàn kết và truyền thống dựng nước, giữ nước của toàn dân tộc được huy động vào sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, trong đó lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh nhân dân làm nòng cốt.

- Vị trí

Xây dựng nền quốc phòng, an ninh nhân dân vững mạnh là tạo ra sức mạnh để ngăn ngừa, đẩy lùi, đánh bại mọi âm mưu, hành động xâm hại phá hoại công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đảng ta đã khẳng định: “Trong khi đặt trọng tâm vào nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta không một chút lơ là nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, luôn luôn coi trọng quốc phòng - an ninh, coi đó là hai nhiệm vụ chiến lược gắn bó chặt chẽ”

**2.1.2: Đặc trưng**

Nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân của ta có những đặc trưng:

- *Nền quốc phòng toàn dân, ANND chỉ có mục đích duy nhất là tự vệ chính đáng*

Đặc trưng thể hiện sự khác nhau về bản chất trong xây dựng nền quốc phòng, an ninh của những quốc gia có độc lập chủ quyền đi theo con đường xã hội chủ nghĩa với các nước khác. Chúng ta xây dựng nền quốc phòng, an ninh nhân dân vững mạnh là để tự vệ, chống lại thù trong, giặc ngoài, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của nhân dân.

- *Đó là nền quốc phòng, an ninh vì dân, của dân và do toàn thể nhân dân tiến hành*



## *Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.*

*Tài liệu chỉ xem được một số trang đầu. Vui lòng download file gốc để xem toàn bộ các trang*

Đặc trưng vì dân, của dân, do dân của nền quốc phòng, an ninh nước ta là thể hiện truyền thống, kinh nghiệm của dân tộc ta trong lịch sử dựng nước và giữ nước. Đặc trưng vì dân, của dân, do dân và mục đích tự vệ của nền quốc phòng, an ninh cho phát huy động mọi người, mọi tổ chức, mọi lực lượng đều thực hiện xây dựng nền quốc phòng, an ninh và đấu tranh quốc phòng, an ninh. Đồng thời, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng và khả năng của nhân dân.

*- Đó là nền quốc phòng, an ninh có sức mạnh tổng hợp do nhiều yếu tố tạo thành*

Sức mạnh tổng hợp của nền quốc phòng, an ninh nước ta tạo thành bởi rất nhiều yếu tố như chính trị, kinh tế, văn hoá, tư tưởng, khoa học, quân sự, an ninh,... cả ở trong nước, ngoài nước, của dân tộc và của thời đại, trong đó những yếu tố bên trong của dân tộc bao giờ cũng giữ vai trò quyết định. Sức mạnh tổng hợp của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là cơ sở, tiền đề và là biện pháp để nhân dân đánh thắng kẻ thù xâm lược.

*- Nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân được xây dựng toàn diện và từng bước hiện đại*

Việc tạo ra sức mạnh quốc phòng, an ninh không chỉ ở sức mạnh quân sự, an ninh mà phải huy động được sức mạnh của toàn dân về mọi mặt chính trị, quân sự, an ninh, kinh tế, văn hoá, khoa học. Phải kết hợp hữu cơ giữa quốc phòng, an ninh với các mặt hoạt động xây dựng đất nước, kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với hoạt động đối ngoại.

Xây dựng nền quốc phòng, an ninh toàn diện phải đi đôi với xây dựng nền quốc phòng, an ninh hiện đại là một tất yếu khách quan. Xây dựng quân đội nhân dân, công an nhân dân từng bước hiện đại. Kết hợp giữa xây dựng con người có giác ngộ chính trị, có tri thức với vũ khí trang bị kỹ thuật hiện đại. Phát triển công nghiệp quốc phòng, từng bước trang bị hiện đại cho các lực lượng vũ trang nhân dân. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh.

*- Nền quốc phòng toàn dân gắn chặt với nền an ninh nhân dân*

Nền quốc phòng và nền an ninh nhân dân của chúng ta đều được xây dựng nhằm mục đích tự vệ, đều phải chống thù trong, giặc ngoài để bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Giữa nền quốc phòng toàn dân với nền an ninh nhân dân chỉ khác nhau về phương thức tổ chức lực lượng, hoạt động cụ thể, theo mục tiêu cụ thể được phân công mà thôi. Kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng và an ninh phải thường xuyên và tiến hành đồng bộ, thống nhất từ trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch xây dựng, hoạt động của cả nước cũng như từng vùng, miền, địa phương, mọi ngành, mọi cấp.

## **2.2: XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN VỮNG MẠNH ĐỂ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

### **2.2.1: Mục đích xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh**

- Tạo sức mạnh tổng hợp của đất nước cả về chính trị, quân sự, an ninh, kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học, công nghệ để giữ vững hoà bình, ổn định, đẩy lùi, ngăn chặn nguy cơ chiến tranh, sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược dưới mọi hình thức và quy mô.

- Tạo thể chủ động cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhằm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ sự nghiệp đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; bảo vệ an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng văn hoá, xã hội; giữ vững ổn định chính trị, môi trường hoà bình, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

### **2.2.2: Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân an ninh nhân dân vững mạnh**

*- Xây dựng lực lượng quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*

Lực lượng quốc phòng, an ninh là những con người, tổ chức và những cơ sở vật chất, tài chính đảm bảo cho các hoạt động đáp ứng yêu cầu của quốc phòng, an ninh. Từ đặc trưng của nền quốc phòng, an ninh ở nước ta thì lực lượng quốc phòng, an ninh của nền quốc phòng toàn dân an ninh nhân dân bao gồm lực lượng toàn dân (lực lượng chính trị) và lực lượng vũ trang nhân dân.

Lực lượng chính trị bao gồm các tổ chức trong hệ thống chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội và những tổ chức khác trong đời sống xã hội đã được phép thành lập và quản chúng nhân dân. Lực lượng vũ trang nhân dân bao gồm quân đội nhân dân, dân quân tự vệ, công an nhân dân.

*- Xây dựng lực lượng quốc phòng, an ninh là xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang nhân dân đáp ứng yêu cầu của quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.*

### **2.2.3: Xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh ngày càng vững mạnh**

Tiềm lực quốc phòng, an ninh là khả năng về nhân lực, vật lực, tài chính có thể huy động để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Tiềm lực quốc phòng, an ninh được thể hiện ở trên tất cả lĩnh vực của đời sống xã hội, nhưng tập

trung ở tiềm lực chính trị, tinh thần; tiềm lực kinh tế; tiềm lực khoa học, công nghệ; tiềm lực quân sự, an ninh. Xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh là tập trung xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần; tiềm lực kinh tế; tiềm lực khoa học, công nghệ và xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh.

*- Xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần.*

+ Tiềm lực chính trị, tinh thần của nền của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là khả năng về chính trị, tinh thần có thể huy động tạo nên sức mạnh để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Tiềm lực chính trị, tinh thần được biểu hiện ở năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước; ý chí, quyết tâm của nhân dân, của các lực lượng vũ trang nhân dân sẵn sàng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong mọi điều kiện, hoàn cảnh, tình huống. Tiềm lực chính trị tinh thần là nhân tố cơ bản tạo nên sức mạnh của quốc phòng, an ninh, có tác động to lớn đến hiệu quả xây dựng và sử dụng các tiềm lực khác, là cơ sở, nền tảng của tiềm lực quân sự, an ninh.

+ Xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân cần tập trung: Xây dựng tình yêu quê hương đất nước, niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước, đối với chế độ xã hội chủ nghĩa. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; nâng cao cảnh giác cách mạng; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt giáo dục quốc phòng, an ninh.

*- Xây dựng tiềm lực kinh tế*

+ Tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là khả năng về kinh tế của đất nước có thể khai thác, huy động nhằm phục vụ cho quốc phòng, an ninh. Tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân được biểu hiện ở nhân lực, vật lực, tài lực của quốc gia có thể huy động cho quốc phòng, an ninh và tính cơ động của nền kinh tế đất nước trong mọi điều kiện hoàn cảnh. Tiềm lực kinh tế tạo sức mạnh vật chất cho nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, là cơ sở vật chất của các tiềm lực khác.

+ Xây dựng tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là tạo nên khả năng về kinh tế của đất nước. Do đó, cần tập trung vào: đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh; phát triển công nghiệp quốc phòng, trang bị kỹ thuật hiện đại cho quân đội và công an. Kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế với cơ sở hạ tầng quốc phòng; không ngừng cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho các lực lượng vũ trang nhân dân. Có kế hoạch chuyển sản xuất từ thời bình sang thời chiến và duy trì sự phát triển của nền kinh tế.

*- Xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ*

+ Tiềm lực khoa học, công nghệ của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là khả năng về khoa học (khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn) và công nghệ của quốc gia có thể khai thác, huy động để phục vụ cho quốc phòng, an ninh. Tiềm lực khoa học, công nghệ được biểu hiện ở: Số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, cơ sở vật chất kỹ thuật có thể huy động phục vụ cho quốc phòng, an ninh và năng lực ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học có thể đáp ứng yêu cầu của quốc phòng, an ninh...

+ Xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là tạo nên khả năng về khoa học, công nghệ của quốc gia có thể khai thác, huy động phục vụ cho quốc phòng, an ninh. Do đó, phải huy động tổng lực các khoa học, công nghệ quốc gia, trong đó khoa học quân sự, an ninh làm nòng cốt để nghiên cứu các vấn đề về quân sự, an ninh, về sửa chữa, cải tiến, sản xuất các loại vũ khí trang bị. Đồng thời phải thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật.

*- Xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh*

+ Tiềm lực quân sự, an ninh của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là khả năng về vật chất và tinh thần có thể huy động tạo thành sức mạnh phục vụ cho nhiệm vụ quân sự, an ninh, cho chiến tranh.

Tiềm lực quân sự, an ninh được biểu hiện ở khả năng duy trì và không ngừng phát triển trình độ sẵn sàng chiến đấu, năng lực và sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân; nguồn dự trữ về sức người, sức của trên các lĩnh vực đời sống xã hội và nhân dân có thể huy động phục vụ cho nhiệm vụ quân sự, an ninh, cho chiến tranh. Tiềm lực quân sự, an ninh là nhân tố cơ bản, là biểu hiện tập trung, trực tiếp sức mạnh quân sự, an ninh của nhà nước giữ vai trò nòng cốt để bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống.

+ Tiềm lực quân sự, an ninh được xây dựng trên nền tảng của các tiềm lực chính trị tinh thần, kinh tế, khoa học công nghệ. Do đó, xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh, cần tập trung vào: Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện. Gắn quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước với quá trình tăng cường vũ khí trang bị cho các lực lượng vũ trang nhân dân. Xây dựng đội ngũ cán bộ trong lực lượng vũ trang nhân dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Bố trí lực lượng luôn đáp ứng yêu cầu chuẩn bị đất nước về mọi mặt, sẵn sàng động viên thời chiến. Tăng cường nghiên cứu khoa học quân sự, nghệ thuật quân sự trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc hiện nay và nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng.

Xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh trong ngành Bưu chính viễn thông: Ngay từ trong thời bình cần phải có kế hoạch và chuẩn bị nhân lực ( cán bộ khoa học kỹ thuật) và vật lực (phương tiện kỹ thuật thông tin liên lạc) để sẵn sàng huy động phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt an toàn, bí mật.

**2.2.4: Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững chắc:**

- Thể trận quốc phòng, an ninh là sự tổ chức, bố trí lực lượng, tiềm lực mọi mặt của đất nước và của toàn dân trên toàn bộ lãnh thổ theo yêu cầu của quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Nội dung xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân:

Gồm: Phân vùng chiến lược về quốc phòng, an ninh kết hợp với vùng kinh tế trên cơ sở quy hoạch các vùng dân cư theo nguyên tắc bảo vệ đi đôi với xây dựng đất nước. Xây dựng hậu phương, tạo chỗ dựa vững chắc cho thể trận quốc phòng, an ninh. Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố) tạo nền tảng của thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Triển khai các lực lượng trong thể trận; tổ chức phòng thủ dân sự, kết hợp cải tạo địa hình với xây dựng hạ tầng và các công trình quốc phòng, an ninh.

**2.3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHÍNH XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN HIỆN NAY:**

**2.3.1: Luôn luôn thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng - an ninh**

Thực hiện Chỉ thị 12-CT/TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị và Nghị định 116/2007/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ. Nội dung giáo dục quốc phòng, an ninh phải toàn diện, coi trọng giáo dục tình yêu quê hương, đất nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; nghĩa vụ công dân đối với xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; âm mưu, thủ đoạn của địch; đường lối, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh. Làm cho mọi người, mọi tổ chức biết tự bảo vệ trước sự chống phá của các thế lực thù địch. Phải vận dụng nhiều hình thức, phương pháp giáo dục tuyên truyền để nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục quốc phòng, an ninh.

**2.3.2: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, trách nhiệm triển khai thực hiện của các cơ quan, tổ chức và nhân dân đối với xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.**

Cụ thể hoá các nội dung lãnh đạo về quốc phòng - an ninh và bổ sung cơ chế hoạt động của từng cấp, từng ngành, từng địa phương, đặc biệt chú trọng khi xử trí các tình huống phức tạp. Điều chỉnh cơ cấu quản lý Nhà nước về quốc phòng, an ninh của bộ máy Nhà nước các cấp từ Trung ương đến cơ sở. Tổ chức phân công cán bộ chuyên trách để phát huy vai trò làm tham mưu trong tổ chức, thực hiện công tác quốc phòng, an ninh. Chấp hành nghiêm Quy chế 107/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phối hợp quân đội với công an và Nghị quyết 51- NQ/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với chế độ chính uỷ, chính trị viên trong quân đội nhân dân Việt Nam.

**2.3.3: Nâng cao ý thức, trách nhiệm công dân cho học sinh, sinh viên trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.**

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là trách nhiệm của toàn dân. Mọi công dân, mọi tổ chức, lực lượng đều phải tham gia theo phạm vi và khả năng của mình. Đối với sinh viên, phải tích cực học tập nâng cao trình độ hiểu biết về mọi mặt, nắm vững kiến thức quốc phòng, an ninh, nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn hoạt động chống phá cách mạng Việt Nam của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch. Trên cơ sở đó, tự giác, tích cực luyện tập các kỹ năng quân sự, an ninh và chủ động tham gia các hoạt động về quốc phòng, an ninh do Học viện, phường, thành phố triển khai.

**Kết luận**

*Giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH là thành tựu to lớn và rất quan trọng trong công cuộc đổi mới, đã làm cho thế và lực đất nước ta mạnh lên rất nhiều tạo tiền đề vật chất và tinh thần để nhân dân tiếp tục đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước. Trong khi đó tình hình thế giới và khu vực diễn biến nhanh chóng phức tạp chứa đựng nhiều yếu tố khó lường, bên cạnh thời cơ thuận lợi còn nhiều khó khăn và thách thức.*

*Để bảo vệ vững chắc tổ quốc VNXHCN, yêu cầu khách quan là phải xây dựng nền QPTD vững mạnh. Đây là một chủ trương chiến lược của Đảng và Nhà nước, đồng thời cũng là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên của Đảng, nhà nước và nhân dân ta.*

*Là sinh viên Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông cần nhận thức đầy đủ trách nhiệm, tích cực, tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tích cực tham gia vào các hoạt động quốc phòng an ninh của Học viện góp phần vào việc xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh của ngành và sự nghiệp BVTQ, xây dựng tiềm lực, thể trận QPTD, ANND bảo đảm cho đất nước hoà bình ổn định, vững bước đi tới tương lai thực hiện thắng lợi mục tiêu “dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ và văn minh”.*

*Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.*

*Tài liệu chỉ xem được một số trang đầu. Vui lòng download file gốc để xem toàn bộ các trang*

### III: CÂU HỎI ÔN TẬP

1. *Nêu vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.*
2. *Trình bày mục đích, nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh. Liên hệ thực tiễn và trách nhiệm của bản thân ?*
3. *Quốc phòng là gì? Tại sao phải xây dựng tiềm lực quốc phòng trong các ngành khoa học- kỹ thuật? Là cán bộ chủ chốt của ngành bưu chính viễn thông Anh (Chị) phải làm gì để bảo đảm xây dựng tiềm lực quốc phòng của ngành vững mạnh?*

TaiLieu.vn